

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày: 03/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Phú Hiên.

Bà Ngô Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Dương Hồ V, sinh năm: 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Dương Thị L, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ tên Trần Thị L1, sinh năm: 1992, có 01 con sinh năm 2011;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 22/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 07/2013/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/8/2013, chưa được xóa án tích do chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự.

- Ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 33/2016/HSPT và bản án hình sự sơ thẩm số 89/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/10/2019, chưa được xóa án tích do chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự và chưa đóng án phí.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2008, UBND thị xã B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/10/2020 chấp hành xong.

- Ngày 19/9/2014, Công an phường C1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự (ghi số đề), mức phạt 350.000 đồng.

Bị bắt, tạm giam ngày: 26/02/2023.

“Bị cáo có mặt”.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993 tại Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1970 và bà Cao Thị Mộng T, sinh năm: 1973; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm: 1980 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 112/2014/HSST. Ngày 25/4/2015 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

- Ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 75/2017/HSST. Ngày 05/11/2019 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam ngày: 26/02/2023.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

- Ông Hồ Văn H2, sinh năm: 1990 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hồ Đắc T1, sinh năm: 1994 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ E, thôn X, xã P, TP ., tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Bé L2, sinh năm: 1977 “Có mặt”.

HKTT: Thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Ấp 2, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/02/2023, Dương Hồ V sinh năm 1992, rử Nguyễn Văn H sinh năm 1993 đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, đến khoảng 03 giờ ngày 26/02/2023, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số: 51Z6-2631, màu xanh, số máy: FHHY 0147592, số khung: WE0000920 chở H đi đến Quốc lộ E thuộc ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện vừa cây cảnh Xuân Hạnh của ông Hồ Văn H2, sinh năm 1990, tại ấp T, xã B, huyện X của bên ngoài mở, bên trong để 01 xe ba gác máy, V và H nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này H đứng ngoài cảnh giới, V đi vào sân, lấy 04 chìa khóa của V mang theo để mở khóa xe ba gác và điều khiển xe chạy về hướng ngã ba B, huyện X, H điều khiển xe mô tô biển số: 51Z-2631 chạy theo sau V. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp N, xã X thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện X phát hiện bắt giữ H, còn V tẩu thoát đến trưa ngày 26/02/2023 thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Ngoài ra, V và H khai nhận thêm khoảng 10 ngày trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tại xã B, huyện X, cả hai còn thực hiện 01 vụ trộm cắp xe ba gác máy tại bãi đất trống gần trường học thuộc ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. V và H bán xe ba gác trộm được cho người tên T2 (không rõ nhân thân) với giá 7.000.000 đồng, sau khi trừ tiền kìm cộng lực mà T2 đã bán cho V với giá 800.000 đồng thì V nhận lại số tiền 6.200.000 đồng. V đưa cho H 1.000.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nói trên. Đến nay vẫn chưa tìm được bị hại, chưa thu giữ được tài sản. Cơ quan CSĐT tách ra để tiếp tục điều tra xác minh.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐGD ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá của Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: 01 chiếc xe ba gác máy hiệu Loncin tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là: 9.500.000 đồng. Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với 01 túi đeo chéo, 01 quần vải, 01 đôi giày và 01 điện thoại di động Sam Sung A12 thu giữ của bị cáo V, qua làm việc V khai nhận không sử dụng vào việc phạm tội; Đối với 01 ba lô lô gô CAMEL MOUNTAIN bên trong có: 01 quần, 01 áo, 01 mũ lưỡi trai, 01 vớng vải dù, 01 vớng lưới và 01 túi xách, 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung J7, số IMEI: 352808092747765, IMEI2: 352809092747763, gắn sim số: 0911177621, 01 mũ bảo hiểm thu giữ của bị cáo Hoàng q làm việc H khai nhận không sử dụng vào việc phạm tội; Đối với 01 kiếm thủy lực, H và V chuẩn bị từ trước để mở khóa xe, hiện CQCSĐT Công an huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X xử lý. Đối với 04 chìa khóa V dùng làm công cụ mở khóa xe, trong quá trình tẩu thoát V đã làm mất, do đó không thể tiến hành thu giữ được.

Đối với 01 xe ba gác máy, màu xanh, số máy: LX162 MK-10 JG087478, số khung: HKZ014543 (không biển số) là tang vật, qua làm việc cho thấy chiếc xe là của Bùi Văn T3 trú tại P - P - X - Bà Rịa - Vũng Tàu bán lại cho Bùi Thanh D trú tại ấp T, xã B, huyện Xuyên Mộc với giá 20.500.000 đồng năm 2018 và anh D bán lại cho ông H3 năm 2019 với giá 21.800.000 đồng, khi bán xe không có giấy tờ đăng ký xe chỉ làm giấy mua bán viết tay, hiện CQCSĐT Công an huyện X đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X xử lý. Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số: 51Z6-2631, màu xanh, số máy: FHHY 0147592, số khung: WE0000920 là phương tiện dùng để phạm tội, qua xác minh cho thấy nguồn gốc chiếc xe là của ông Nguyễn Quốc Huy T4, sinh năm 1976 (đã chết năm

2020), trú tại thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho tiệm cầm đồ Hải Vân của ông Hồ Đắc T1, sinh năm 1994, trú tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào đầu năm 2022 với giá 2.000.000 đồng. Khi mua bán chưa làm thủ tục sang tên mà chỉ viết giấy mua bán tay nhưng hiện nay đã làm mất. Đến tháng 8/2022 thì bán lại cho V với giá 4.500.000 đồng, nay vẫn chưa làm thủ tục sang tên, chỉ có giấy mua bán xe viết tay giữa V và ông Nguyễn Quốc H4 là nhân viên của ông T1. V khai số tiền mua xe là của bà Nguyễn Thị Bé L2 sinh năm 1977, HKTT tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận đưa cho V mua giùm và cho V mượn xe để đi làm. Làm việc với bà L2, bà L2 cho biết bà L2 và V chung sống với nhau như vợ chồng, số tiền mua xe máy là của bà L2 nhờ V mua giùm và cho V mượn làm phương tiện đi lại, do không rành về xe cộ nên bà L2 để V đứng tên trong giấy mua bán xe và không biết việc V dùng xe làm công cụ phạm tội, bà L2 yêu cầu được nhận lại xe, hiện CQCSĐT Công an huyện X đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn H2 yêu cầu được nhận lại tài sản là xe ba gác, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS - XM ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Dương Hồ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Hồ V từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu, phát mại sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51Z6 – 2631, màu xanh, số máy: FHHY 0147592, số khung WE0000920.

- 01 kiểm thủy lực;

Trả lại cho bị hại ông Hồ Văn H2:

- 01 xe ba gác máy, màu xanh, số máy: LX 162 MK – 10JG087478, số khung: HKZ014543 (không biển số).

Trả lại cho bị cáo V: 01 túi đeo chéo, 01 quần vải, 01 đôi giày và 01 điện thoại di động Sam Sung A12.

Trả lại cho bị cáo H: 01 ba lô lô gô CAMEL MOUNTAIN bên trong có: 01 quần, 01 áo, 01 mũ lưỡi trai, 01 vòng vải dù, 01 vòng lưới và 01 túi xách, 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung J7, số IMEI1: 352808092747765, IMEI2: 352809092747763, gắn sim số: 0911177621, 01 mũ bảo hiểm.

- Bị cáo Dương Hồ V và Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 03 giờ ngày 26/02/2023 tại vựa cây cảnh X của ông Hồ Văn H2, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Dương Hồ V và bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm 01 xe ba gác máy của ông Hồ Văn H2 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số: 24/KL – HĐĐG ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án trên địa bàn, giá trị thiệt hại của tài sản được định giá là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này bị cáo Dương Hồ V đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Đối với bị cáo H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 55/CT – VKS – XM ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Dương Hồ V và Nguyễn Văn H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H, và trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo V đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”; còn bị cáo H là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo V, bị cáo H có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Như vậy, các bị cáo từng bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Dương Hồ V và Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe ba gác máy, màu xanh, số máy: LX 162 MK – 10JG087478, số khung: HKZ014543 (không biển số) chiếc xe là của Bùi Văn T3 trú tại P - P - X - Bà Rịa - Vũng Tàu bán lại cho Bùi Thanh D trú tại ấp T, xã B, huyện X với giá 20.500.000 đồng năm 2018 và ông D bán lại cho ông H2 vào năm 2019 với giá 21.800.000 đồng, khi bán xe không có giấy tờ đăng ký xe chỉ làm giấy mua bán viết tay. Qua làm việc những người đã bán xe không có yêu cầu gì, nay ông H2 có yêu cầu được nhận lại xe nên xét trả lại xe trên cho ông H2.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51Z6 – 2631, màu xanh, số máy: FHHY 0147592, số khung WE0000920 là phương tiện dùng để phạm tội, qua xác minh cho thấy nguồn gốc chiếc xe là của ông Nguyễn Quốc Huy T4, sinh năm 1976 (đã chết năm 2020), trú tại thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho tiệm cầm đồ Hải Vân của ông Hồ Đắc T1 vào đầu năm 2022 với giá 2.000.000 đồng. Khi mua bán chưa làm thủ tục sang tên mà chỉ viết giấy mua bán tay nhưng hiện nay đã làm mất. Đến tháng 8/2022 thì bán lại cho bị cáo V với giá 4.500.000 đồng, nay vẫn chưa làm thủ tục sang tên, chỉ có giấy mua bán xe viết tay giữa bị cáo V và

ông Nguyễn Quốc H4 là nhân viên của ông T1. Bị cáo V khai số tiền mua xe là của bà Nguyễn Thị Bé L2, đưa cho bị cáo V mua giùm và cho bị cáo Vũ mượn xe để đi làm. Làm việc với bà L2, bà L2 cho biết bà L2 và bị cáo V chung sống với nhau như vợ chồng, số tiền mua xe máy là của bà L2 nhờ bị cáo V mua giùm và cho bị cáo Vũ mượn làm phương tiện đi lại, do không rành về xe cộ nên bà L2 để V đứng tên trong giấy mua bán xe và không biết việc bị cáo V dùng xe làm công cụ phạm tội, bà L2 yêu cầu được nhận lại xe. Nhưng bà L2 không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chiếc xe trên là của bà L2 cũng như chứng cứ chứng minh số tiền bà L2 đưa cho bị cáo V mua xe là tiền của bà L2, pháp luật không cấm người không rành về xe cộ đứng tên trong giấy mua bán xe. Do đó, yêu cầu của bà L2 là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Chiếc xe trên bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 túi đeo chéo, 01 quần vải, 01 đôi giày và 01 điện thoại di động Sam Sung A12 thu giữ của bị cáo V, qua làm việc V khai nhận không sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo V;

- Đối với 01 ba lô lô gô CAMEL MOUNTAIN bên trong có: 01 quần, 01 áo, 01 mũ lưỡi trai, 01 vớng vải dù, 01 vớng lưới và 01 túi xách, 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung J7, số IMEI1: 352808092747765, IMEI2: 352809092747763, gần sim số: 0911177621, 01 mũ bảo hiểm thu giữ của bị cáo Hoàng qua làm việc bị cáo H khai nhận không sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 kiểm thủy lực, bị cáo H và V chuẩn bị từ trước để mở khóa xe là tang vật của vụ án còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 04 chìa khóa bị cáo V dùng làm công cụ mở khóa xe, trong quá trình tẩu thoát V đã làm mất, do đó không thể tiến hành thu giữ được nên không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên T2 là người mua xe ba gác do bị cáo V và H trộm cắp mà có và là người bán cho bị cáo Vũ tìm cộng lực hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo V và H trộm cắp chiếc xe ba gác máy tại bãi đất trống, thuộc xã B, huyện X, hiện chưa xác định được bị hại, chưa thu giữ được tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tách ra thụ lý tin báo để tiếp tục xác minh và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Hồ V và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Dương Hồ V 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, phát mại sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51Z6 – 2631, màu xanh, số máy: FHHY 0147592, số khung WE0000920.

- 01 kiểm thủy lục;

Trả lại cho bị hại ông Hồ Văn H2:

- 01 xe ba gác máy, màu xanh, số máy: LX 162 MK – 10JG087478, số khung: HKZ014543 (không biển số).

Trả lại cho bị cáo V:

- 01 túi đeo chéo, 01 quần vải, 01 đôi giày và 01 điện thoại di động Sam Sung A12.

Trả lại cho bị cáo H:

- 01 ba lô lô gô CAMEL MOUNTAIN bên trong có: 01 quần, 01 áo, 01 mũ lưỡi trai, 01 võng vải dù, 01 võng lưới và 01 túi xách, 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung J7, số IMEI1: 352808092747765, IMEI2: 352809092747763, gắn sim số: 0911177621, 01 mũ bảo hiểm

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Dương Hồ V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo